| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:30/2018/QĐST-HNGĐ | *Ứng Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa:

**Nguyên đơn:** anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1971

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1974

Đều HKTT: thôn DC, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

***1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N;

***2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

2.1. Về tình cảm: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh H và chị N có 03 con chung là Nguyễn Văn D – sinh

năm: 1994; Nguyễn Thị Thu Th – Sinh ngày 21/12/2000 và Nguyễn Thành A – sinh ngày: 28/6/2005. Hiện nay, cháu D đã trưởng thành, khỏa mạnh, có công việc và thu nhập nên không đề nghị Tòa giải quyết. Sau khi ly hôn, giao cháu Thu Th cho chị N trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Thành A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi chị N, anh H có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh H và chị N xin tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 đồng. Số tiền được hoàn lại là 150.000 đồng anh H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu số 0008531 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

**3.** ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA**
**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Kiến**